

Bản án số: 33/2018/HSST

Ngày 31/5/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦI HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trương Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện □H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦI tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện □H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo;

Nguyễn Hồng T - sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Nguyễn Văn M - sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1964 đều trú tại thôn NX, thị trấn VĐ, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Anh chị em ruột: Có 03 ng- ời, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Đỗ Thị T - sinh năm 1989; có 02 con (*Con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2017*), trú tại: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Theo danh chỉ bản số 08, lập ngày 15/01/2018 tại Công an huyện □H và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1388136/PC53 ngày 02/02/2018 thì bị cáo Nguyễn Hồng T không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng T đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” (*có mặt tại phiên Tòa*).

*** Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1987; trú tại: Đội 1, thôn LX, xã LT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

2. Anh Phan Bình M - sinh năm 1964; trú tại: Ấp 1, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 15/01/2018, Tổ công tác Công an thị trấn VĐ, ÚH, Hà Nội làm nhiệm vụ tại thôn VĐ, thị trấn VĐ, ÚH, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn T1 đi xe máy LEAD nhãn hiệu Honda màu trắng, mang biển kiểm soát 60Y3-1314 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, T1 đã tự nguyện lấy trong túi quần phía trước bên trái ra 01 gói có đặc điểm bên ngoài bọc bằng giấy màu vàng, bên trong bọc bằng nilon màu trắng, trong cùng có các tinh thể màu trắng và khai nhận đó là ma túy đá, T1 đi mua hộ một người tên “Phong” ở XX, MĐ, HN và người bán ma túy cho T1 tên là “T” ở NX thị trấn VĐ, ÚH, Hà Nội với giá 300.000 đồng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A1.

Biết T1 bị bắt, Nguyễn Hồng T đã đến Công an thị trấn VĐ đầu thú ngay sau đó và khai nhận toàn bộ sự việc T bán 01 gói ma túy đá cho Thiện, đồng thời khai nhận tại nhà T còn 01 cóong thủy tinh có chứa ma túy đá chưa sử dụng hết. Cùng ngày Công an huyện ÚH ra lệnh khám xét khẩn cấp số 07 tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Hồng T đã thu giữ 02 Cóong thủy tinh bên ngoài cuộn bằng giấy mềm màu trắng, bên trong có dính khối màu trắng, đen; lực lượng công an đã niêm phong vào phong bì thư đề mẫu T2; T chứng kiến và ký tên vào các mép niêm phong.

Vật chứng thu giữ gồm: *01 phong bì thư đề mẫu A1; 01 phong bì thư đề mẫu T2 bên trong có 02 cóong thủy tinh; 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động OPPO loại FIS màu trắng đã cũ và 01 xe máy LEAD cũ nhãn hiệu Honda màu trắng, mang biển kiểm soát 60Y3-1314.*

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2018, Nguyễn Hồng T đến khu vực Cầu XK, QPC mua được 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Về nhà T lấy một phần ma túy ra sử dụng 02 lần bằng bình cóong ; phần ma túy còn lại T cất giấu ở tủ đựng quần áo. Đến khoảng 09 giờ ngày 15/01/2018 có số điện thoại đuôi “16” gọi cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn một lúc sau sẽ có người đi xe máy màu trắng đến lấy và dặn T đội mũ để dễ nhận ra nhau. T nói lại: “*Tao mặc áo đen, đầu cắt trọc, đứng ở cuối ngõ TĐ*”, “*Mày mua cho tao cái thẻ Viettel 100.000 đồng và đưa thêm tiền để dễ nhận ra*”. Sau đó, T lấy túi ni lông ma túy đá còn lại ra, dùng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá bọc ra bên ngoài túi nilong ma túy thành 01 gói. Thái cầm gói ma túy ra ngõ đứng đợi thì một lúc sau Nguyễn Văn T1 đến và hỏi “*Anh T phải không?*” T trả lời: “*Ừ*”. T1 đưa cho T 01 thẻ điện thoại Viettel trị giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; T đưa lại cho T1 01 gói ma túy đá; Xong đi về, trên đường T lấy thẻ Viettel cào nạp vào máy điện thoại để sử dụng rồi vứt thẻ cào đi. Còn T1 cho ma túy vào túi quần bên

trái đi xe máy về đến thôn VĐ, thị trấn VĐ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 767 và 749/KLGD-PC54 cùng ngày 23/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,061 gam;
- 02 công thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 07/05/2018 của Viện tr-ởng viện kiểm sát nhân dân huyện □H đã truy tố Nguyễn Hồng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng nh- Điều luật, khoản áp dụng nh- trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với tang vật đã thu giữ gồm 02 phong bì thư đề nghị tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động OPPO loại F1S màu trắng đã cũ và 01 xe máy LEAD cũ nhãn hiệu Honda màu trắng đều tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hồng T hoàn toàn nhận tội nh- nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đ- ọc chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn xin đầu thú, bản tự khai và lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2018, Nguyễn Hồng T đến khu vực cầu XK, QPC tìm mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; về nhà T đã sử dụng hết một phần. Đến khoảng 09 giờ ngày 15/01/2018, T mang phần ma túy còn lại ra ngõ ĐT, thôn NX, thị trấn VĐ bán cho Nguyễn Văn T1 với giá 300.000 đồng (*gồm 200.000 đồng tiền mặt và 100.000 đồng thẻ cào Viettel trị giá 100.000 đồng*); Khi T1 về đến thôn VĐ, thị trấn VĐ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, giám định vật chứng thu được, xác định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,061 gam. Sau khi biết T1 bị bắt,

Nguyễn Hồng T đã đến Công an thị trấn VĐ đầu thú và khai nhận như nội dung trên.

Bằng hành vi bán trái phép 01 gói Heroin cho Nguyễn Văn T1 ngày 15/01/2018 như đã nêu trên của Nguyễn Hồng T. Căn cứ vào điểm b tiêu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội về ma túy của BLHS năm 1999; Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Hồng T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng số người nghiện, tệ nạn ma túy trong địa bàn, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Hồng T chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào nhân thân, tiền án, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo mới phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm về tội phạm ma túy xảy ra rất nhiều hiện nay. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS.

Xét, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T mục đích để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc ma túy mà T bán cho T1, T khai nhận ngày 14/01/2018 T mua ma túy của một người không rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ ở khu vực cầu XK, QPC. Công an huyện ÚH không có căn cứ xác minh làm rõ được, nên không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của T ngày 15/01/2018, kết quả giám định có khối lượng là 0,061 gam Methamphetamine, xét lượng ma túy T1 tàng trữ dưới mức quy định, Công an huyện ÚH đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 đối với T1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với người gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy có số đuôi điện thoại là “16” T không biết tên gì, ở đâu và không biết đặc điểm như thế nào, còn Nguyễn Văn T1 khai người này tên là “P” khoảng 30 tuổi, nghiện ma túy ở XX, MĐ, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh người có tên và địa chỉ nêu trên nhưng không xác định được là ai nên không đặt ra để xử lý trong vụ án này.

* **Về xử lý vật chứng:** Đối với chiếc xe máy Honda loại LEAD màu trắng biển kiểm soát 60Y3-1314, T1 khai là của T1 nhưng không xuất trình được giấy

tờ. Qua tra cứu chủ sở hữu, tra cứu xe vật chứng xác định: Biển kiểm soát 60Y3-1314 có chủ sở hữu đăng ký xe mang tên Phan Bình M ở ấp 1, LA, LT, Đồng Nai, loại xe Wave, có số khung 546855, số máy 1622846; anh M bị mất trộm ngày 18/11/2009 ở huyện NT, Đồng Nai. Đặc điểm khác của xe không trùng khớp với chiếc xe lực lượng Công an đang thu giữ. Do vậy, Cơ quan điều tra tách biển kiểm soát của xe bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện NT, Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền là phù hợp; đối với chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại LEAD màu trắng có số khung: JF24069Y080945; số máy 0095241 không tìm thấy chủ sở hữu, nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO loại F1S màu trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Hồng T. Xét, sáng ngày 15/01/2018 bị cáo T đã sử dụng có liên lạc với Nguyễn Văn T1 để bán ma túy, nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng T. Xét thấy, số tiền trên là do T bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số Hêrôin sau giám định gồm có 02 phong bì thư đã niêm phong, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

*** Về án phí và quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 135, 331 và Điều 333 - BLTTHS (năm 2015) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

□p dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Hồng T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời điểm tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 - BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội gửi lại sau giám định, 01 phong bì mặt bên có chữ ký

của Giám định viên Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Hồng T; 01 phong bì mặt bên có chữ ký của cán bộ giám định viên Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn T1.

+ Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO loại F1S màu trắng (đã cũ).

+ Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại LEAD màu trắng có số khung: JF24069Y080945; số máy 0095241 (đã cũ).

+ Tịch thu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) đã thu giữ của Nguyễn Hồng T để nộp ngân sách Nhà nước.

*(Tình trạng chiếc xe mô tô; điện thoại di động; 02 phong bì niêm phong nh-
biên bản giao nhận đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện ÚH ngày 30/5/2018; số
tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo giấy ủy nhiệm chi ngày 24/5/2018)*

3. Căn cứ Điều 135, 331 và Điều 333 - BLTTHS (năm 2015). Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ọc quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày - kể từ ngày tuyên án; đối với những người vắng mặt - kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết tại trụ sở UBND xã (ph- ờng) nơi ng- ời vắng mặt c- trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện □H;
- UBND thị trấn VĐ;
- Các đ- ơng sự;
- L- u H/s; V/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thiện